

Bản án số: 352/2024/HS-ST
Ngày: 17 – 12 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Anh Minh.

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Anh Ngọc T, sinh năm 1994 tại tỉnh Lâm Đồng; **Căn cước công dân số: 068094012747, cấp ngày 05/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;** nơi thường trú: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Nhà T, tổ A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình T1 và bà Hoàng Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/7/2024 đến ngày 28/7/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bà Trương Thị P, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Cùng tạm trú tại: Số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đinh Văn T2, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Số A đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Lưu Mạnh Đ, Cổ Ngọc T3, Trần Phi L1, Hồ Thị Kim N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Anh Ngọc T không có việc làm, cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T chuẩn bị 01 lưỡi cưa sắt dài 40cm. Đến khoảng 22 giờ 20 phút ngày 18/7/2024, T cắt giấu lưỡi cưa sắt trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 35B1-681.50 đi từ phòng trọ tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến địa bàn phường L và phường B để tìm tài sản trộm cắp. Đến 23 giờ 30 cùng ngày, khi chạy trên đường C thuộc phường B, thành phố T thì phát hiện quán cà phê “Ken 1” tại địa chỉ: A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Trần Văn L, bà Trương Thị P là chủ quán đang đóng cửa. Tuần quan sát xung quanh không có người trông coi nên dừng xe lại trèo tường vào bên trong quán C. Khi trèo vào được bên trong, T đi đến khu vực pha chế nước lấy trộm 01 (một) hộp sắt đựng tiền của máy tính tiền (hộp sắt đã bị khóa) và 01 (một) chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 7420, màu đen đang để trên quầy tính tiền. Sau đó, T tiếp tục đi xuống khu vực bếp lấy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạc mục đích để mở hộp sắt đựng tiền. Lúc này, T phát hiện 01 (một) chùm chìa khóa treo trên góc tường nên lấy chìa khóa để mở cửa trước của quán và đi ra ngoài điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Trên đường đi về, T dừng xe tại bãi đất trống trước Bệnh viện Q, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương rồi dùng cây kéo vừa trộm được để phá ổ khóa của hộp đựng tiền thì bị tổ tuần tra Công an phường L phát hiện nên đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc. Tại đây, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 7420, màu đen.

- 01 (một) hộp sắt đựng tiền hiệu Roco Model RC-408, màu đen (bên trong có số tiền 1.910.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 35B1-681.50.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu bạc.

- 01 (một) lưỡi cưa sắt dài 40cm.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 115 ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu D 7420, màu đen có trị giá 3.500.000 đồng; 01 (một) hộp sắt đựng tiền hiệu Roco Model RC-408, màu đen có trị giá 300.000 đồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu bạc có trị giá 20.000 đồng; Số tiền mặt 1.910.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lương Anh Ngọc T chiếm đoạt được là 5.730.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 337/CT-VKS-TA ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Anh Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lương Anh Ngọc T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu D 7420, màu đen, 01 (một) hộp sắt đựng tiền hiệu Roco Model RC-408, màu đen, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu bạc và số tiền 1.910.000 đồng là tài sản của ông Trần Văn L, bà Trương Thị P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) lưỡi cưa sắt, dài 40cm là công cụ do Lương Anh Ngọc T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đề nghị giao cho cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ đối với 01 (một) xe mô tô biển số 35B1.681.50.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Anh Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/7/2024 tại quán cà phê “Ken 1” tại địa chỉ: A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lương Anh Ngọc T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy tính xách tay hiệu D 7420, màu đen; 01 (một) hộp sắt đựng tiền hiệu Roco Mode RC-408, màu đen, bên trong có số tiền 1.910.000 đồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu bạc có tổng trị giá là 5.730.000 đồng của ông Trần Văn L. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu D 7420, màu đen, 01 (một) hộp sắt đựng tiền hiệu Roco Mode RC-408, màu đen, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu bạc và số tiền 1.910.000 đồng là tài sản bị chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại cho ông L.

Đối với 01 (một) lưỡi cưa sắt, dài 40cm là công cụ do Lương Anh Ngọc T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 35B1.681.50 là phương tiện Lương Anh Ngọc T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô có nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, biển kiểm soát: 35B1-681.50, số khung: RLCN1DB1OEY232005, số máy: 1DB1232018 do ông Đinh Văn T2, đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với ông Đinh Văn T2 xác định đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông (không biết tên, không rõ lai lịch, đặc điểm) vào tháng 6 năm 2023 nên không có yêu cầu gì đối với xe mô tô này. Trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định số khung, số máy xác định số khung, số máy không đổi, không cắt hàn đục sửa. Tra cứu thông tin trên hệ thống xe vật chứng không tìm thấy xe mô tô trên trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Lương Anh Ngọc T khai xe mô tô trên do T mua lại tại cửa hàng mua bán xe máy cũ K trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (không nhớ rõ địa chỉ) vào tháng 8/2023 với giá 4.000.000 đồng. Khi mua xe mô tô, T nhận được giấy đăng ký xe mô tô

(nhưng quá trình sử dụng T đã cầm cố giấy đăng ký xe tại tiệm K1 đã nêu trên), viết giấy mua bán nhưng T đã làm mất. Xét thấy chiếc xe chưa rõ nguồn gốc nên cần giao cho cơ quan CSĐT công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lương Anh Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lương Anh Ngọc T** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/7/2024 đến ngày 28/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) lưới cửa sắt có chiều dài, rộng, dày lần lượt là 40cmx02cmx01mm, bằng kim loại, màu đen.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO – 1DB1, dung tích xi lanh 124,9cm³, biển kiểm soát: 35B1-681.50, số khung: RLCN1DB1OEY232005, số máy: 1DB-232018 để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Anh Ngọc T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh